ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2034 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 21 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH giầy Alina Việt Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH giầy Alina Việt Nam;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 37/GP-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 37/GP-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH giầy Alina Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 782/TTr-STNMT ngày 09/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH giầy Alina Việt Nam theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 37/GP-UBND ngày 11/02/2022 và Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH giầy Alina Việt Nam.

- Địa chỉ: Tổ dân phố Chính Trung, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2802198566.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: 01 giếng khai thác nước dưới đất nằm trong khu đất của công ty tại tổ dân phố Chính Trung, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên và hoạt động sản xuất của Nhà máy sản xuất, gia công giầy dép xuất khẩu thuộc Công ty TNHH giầy Alina Việt Nam; không thực hiện việc kinh doanh nước bán ra ngoài phạm vi đơn vị.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- G_1 = 70.000 đồng/m^3 (đối với nước dưới đất dùng cho sản xuất phi nông nghiệp);

- G_2 = 5.000 đồng/m^3 (đối với nước dưới đất dùng cho làm mát, tạo hơi).

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

- Sản lượng dùng cho sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên:

W_1 = 30 m^3/ngày, đêm x 918 ngày x 365/365 ngày = 27.540 m^3;

- Sản lượng dùng cho làm mát, tạo hơi:

W_2 = 20 m^3/ngày, đêm x 918 ngày x 365/365 ngày = 18.360 m^3.

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tính từ ngày 10/11/2021 (ngày hết hiệu lực của Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 409/GP-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh) đến hết ngày 15/5/2024 (ngày hết hiệu lực của Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 37/GP-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) là 918 ngày; chế độ khai thác là 365/365 ngày.

6. Hệ số điều chỉnh: K = 1 + (0,3 + 0 + 0,1) = 1,4.

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- M_1 = 1,5% (Mức thu khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp);

- M_2 = 0,2% (Mức thu khai thác nước dùng cho làm mát máy, tạo hơi).

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

a) Số tiền phải nộp cho mục đích sinh hoạt của của cán bộ, công nhân viên:

$T_1 = W_1 \times G_1 \times K \times M_1$ = 27.540 m^3 x 70.000 đồng/m^3 x 1,4 x 1,5 % = 40.483.800 đồng.

b) Số tiền phải nộp cho mục đích làm mát, tạo hơi:

$T_2 = W_2 \times G_2 \times K \times M_2$ = 18.360 m^3 x 5.000 đồng/m^3 x 1,4 x 0,2 % = 257.040 đồng.

c) Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

$T = T_1 + T_2$ = 40.740.840 đồng (*Bốn mươi triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, tám trăm bốn mươi mươi đồng)*.

Trong đó, phân chia số tiền phải nộp hàng năm như sau:

- Từ ngày 10/11/2021 đến hết năm 2022 là: 18.507.000 đồng *(năm 2021 là 2.308.000 đồng; năm 2022 là 16.199.000 đồng)*;

- Số tiền phải nộp năm 2023: 16.199.000 đồng;

- Số tiền phải nộp năm 2024 (tính đến hết ngày 15/5/2024): 6.034.840 đồng.

9. Phương án nộp tiền: Mỗi năm nộp 01 lần.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh.

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty TNHH giầy Alina Việt Nam liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (trước ngày 15/12); đồng thời, chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính, các ngành và đơn vị có liên quan, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh:

- Ban hành thông báo đến Công ty TNHH giầy Alina Việt Nam về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách nhà nước, chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền nộp chậm, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có) và gửi Công ty TNHH giầy Alina Việt Nam; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty TNHH giầy Alina Việt Nam:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh; trường hợp chưa nhận

được thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phải có trách nhiệm liên hệ với Cục Thuế tỉnh để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty TNHH giầy Alina Việt Nam gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá để theo dõi.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai thác, sử dụng nước đúng mục đích; tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ, phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND huyện Quảng Xương; UBND thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương; Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương; Công ty TNHH giầy Alina Việt Nam; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC$_{VN25497}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi